

Số: 55*/BC-UBND

Quang Khai, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**BÁO CÁO
CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN
NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Thực hiện Công văn số 1005/STC-KHNS ngày 09/5/2017 của Sở Tài chính Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Quang Khai báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Tổng thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện 4.328.878.165 đồng, đạt 30,06% dự toán năm. Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------------|
| 1.1- Thu lệ phí trước bạ: | 16.710.000 đồng, đạt 75,95% DT năm |
| 1.2- Thu khác: | 5.650.000 đồng, đạt 11,3% DT năm |
| 1.3- Thu lệ phí trước bạ nhà đất: | 16.088.500 đồng, đạt 64,35% DT năm |
| 1.4- Thu thuế môn bài: | 4.200.000 đồng, đạt 105% DT năm |
| 1.4- Thu thuế giá trị gia tăng: | 6.603.466 đồng, đạt 11,79% DT năm |
| 1.4- Thu bổ sung cân đối: | 2.000.000.000 đồng, đạt 48,29% DT năm |
| 1.5- Thu bổ sung có mục tiêu: | 2.057.650.000 đồng, đạt 41,15% DT năm |

(Chi tiết có Biểu 01 đính kèm)

II. CHI NGÂN SÁCH XÃ:

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện: 4.240.082.267 đồng, đạt 29,45% dự toán năm, bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi trả nợ XDCB công trình nhà hiệu bộ + phòng học trường trung học cơ sở với số tiền là: 2.000.000.000 đồng, đạt 20% dự toán năm.

2. Chi thường xuyên: Tổng chi thường xuyên 6 tháng đầu năm 2022 ước thực hiện: 2.240.082.267 đồng đạt 24,45% dự toán năm.

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| - Chi hoạt động dân quân tự vệ: | 139.083.000 đồng, đạt 54,14% DT năm |
| - Chi hoạt động an ninh trật tự: | 50.876.300 đồng, đạt 57,24% DT năm |
| - Chi sự nghiệp truyền thanh: | 31.737.600 đồng, đạt 54,7% DT năm |

- Chi sự nghiệp TDTT	8.000.000 đồng, đạt 100% DT năm
- Chi SN xã hội	348.718.000 đồng, đạt 135,46% DT năm
- Chi hoạt động Quản lý nhà nước:	1.070.156.067 đồng, đạt 51,99% DT năm
- Chi hoạt động Đảng:	263.140.400 đồng, đạt 44,73% DT năm
- Chi hoạt động Ủy ban MTTQ:	95.796.000 đồng, đạt 28,69% DT năm
- Chi hoạt động Đoàn TNCSHCM:	55.407.600 đồng, đạt 42,05% DT năm
- Chi hoạt động hội phụ nữ:	33.775.400 đồng, đạt 28,35% DT năm
- Chi hoạt động hội Nông dân:	69.732.000 đồng, đạt 41,56% DT năm
- Chi hoạt động hội CCB:	73.659.900 đồng, đạt 48,95% DT năm

(Chi tiết theo biểu 02 đính kèm)

Nhìn chung về chi ngân sách xã quý 6 tháng đầu năm 2022 cơ bản bám sát vào dự toán giao đầu năm. UBND xã đã chủ động trong công tác tham mưu điều hành ngân sách, bố trí nguồn kịp thời chi lương, các khoản theo lương và các chế độ chính sách đảm bảo an sinh xã hội và bố trí nguồn kinh phí phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của xã. Một số khoản thu vượt dự toán như thuế môn bài đạt 105%; thu đạt tỉ lệ cao như thu lệ phí trước bạ nhà đất đạt 64,35% dự toán năm. Tuy nhiên có một số nhiệm vụ thu chưa thu hoặc thu đạt tỷ lệ thấp như thu từ quỹ đất công ích, thu khác... Một số khoản chi cao, vượt dự toán như chi cho sự nghiệp xã hội do bổ sung có mục tiêu để hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 của UBND xã Quang Khải.

Nơi nhận:

- Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh Đạo UBND xã;
- Các Ban ngành đoàn thể xã;
- Công chức VH-XH; TC-KT
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Thuận

**BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán thu năm 2022	Thực hiện thu 6 tháng đầu năm 2022	So sánh
TỔNG THU	14.399.000.000	4.328.878.165	30,06
I. Các khoản thu 100%	142.000.000	244.336.199	172,07
1. Phí, lệ phí	22.000.000	16.710.000	75,95
2. Thu từ quỹ đất công ích và đất công	70.000.000		
3. Thu chuyển nguồn		221.976.199	
4. Thu khác	50.000.000	5.650.000	11,3
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	5.115.000.000	26.891.966	0,53
1. Thuế thu nhập cá nhân	28.000.000		
2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.000.000		
3. Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	4.200.000	105
4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000.000	16.088.500	64,35
5. Thuế giá trị gia tăng	56.000.000	6.603.466	11,79
6. Thu từ đấu giá đất	5.000.000.000		
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.142.000.000	4.057.650.000	44,38
Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.142.000.000	2.000.000.000	48,29
Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	5.000.000.000	2.057.650.000	41,15
V. Thu kết dư năm trước chuyển sang (nếu có)			

Ngày 15 tháng 7 năm 2022

TM. UBND xã

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Người lập



Hoàng Thị Cúc



Nguyễn Đức Thuận

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH XÃ

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
I	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	14.399.000.000	10.000.000.000	4.399.060.000	4.240.082.267	2.000.000.000	2.240.082.267	29,45		50,92
I. Chi đầu tư phát triển (1)	10.000.000.000	10.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		20	20	
1. Chi đầu tư XD CB	10.000.000.000	10.000.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		20	20	
2. Chi đầu tư phát triển khác									
II. Chi thường xuyên	4.324.000.000		4.324.060.000	2.240.082.267		2.240.082.267	51,81		51,81
1. Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	345.769.800		345.769.800	189.959.300		189.959.300	54,94		54,94
Chi dân quân tự vệ	256.885.800		256.885.800	139.083.000		139.083.000	54,14		54,14
Chi an ninh trật tự	88.884.000		88.884.000	50.876.300		50.876.300	57,24		57,24
2. Chi sự nghiệp giáo dục									
3. Chi sự nghiệp truyền thanh	58.024.400		58.024.400	31.737.600		31.737.600	54,7		54,7
4. Sự nghiệp văn hóa, thông tin	6.000.000		6.000.000						
5. Sự nghiệp thể dục thể thao	8.000.000		8.000.000	8.000.000		8.000.000	100		100
6. Sự nghiệp kinh tế	27.500.000		27.500.000						
SN giao thông	10.000.000		10.000.000						
SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	17.500.000		17.500.000						
Các sự nghiệp khác									
7. Sự nghiệp xã hội	328.936.000		328.936.000	348.718.000		348.718.000	106,01		106,01
Hưu xã và trợ cấp khác	257.436.000		257.436.000	348.718.000		348.718.000	135,46		135,46
Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội									
Khác	71.500.000		71.500.000						
8. Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.549.829.800		3.549.829.800	1.661.667.367		1.661.667.367	46,81		46,81
Trong đó: Quỹ lương									
8.1. Quản lý nhà nước	2.058.469.600		2.058.469.600	1.070.156.067		1.070.156.067	51,99		51,99

Nội dung	Dự toán			Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
8.2. Đảng cộng sản Việt Nam	588.305.000		588.305.000	263.140.400		263.140.400	44,73		44,73
8.3. Mặt trận tổ quốc Việt Nam	333.862.000		333.862.000	95.796.000		95.796.000	28,69		28,69
8.4. Đoàn Thanh niên CSHCM	131.776.000		131.776.000	55.407.600		55.407.600	42,05		42,05
8.5. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam	119.144.000		119.144.000	33.775.400		33.775.400	28,35		28,35
8.6. Hội cựu chiến binh Việt Nam	150.476.000		150.476.000	73.659.900		73.659.900	48,95		48,95
8.7. Hội Nông dân Việt Nam	167.797.200		167.797.200	69.732.000		69.732.000	41,56		41,56
9. Chi khác									
III. Dự phòng	75.000.000		75.000.000						
IV. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)									

Ngày... tháng... năm 2022

TM. UBND xã

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

Người lập

[Signature]

Hoàng Thị Cúc



Nguyễn Đức Thuận